

**CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CANDY VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CANDY VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CANDY VIETNAM EDUCATION TRAINING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CVN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108693504

**3. Ngày thành lập:** 10/04/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 182, Tổ 16, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974375357

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Dịch vụ tư vấn du học.                                                                                                                                                                                                     | 8560        |
| 2.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.                                                                                                                                                                                          | 4649        |
| 4.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                   | 4761        |
| 5.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ dùng học tập                                                                                                                                                                                                | 4719        |
| 6.  | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                                                                                                                                           | 8511        |
| 7.  | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8512        |
| 8.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8521        |
| 9.  | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                               | 8523        |
| 10. | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8522        |
| 11. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                | 8552        |
| 12. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                              | 8551        |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5510        |
| 14. | Xuất bản sách                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5811        |
| 15. | Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ                                                                                                                                                                                                                                               | 5813        |
| 16. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                   | 4764        |
| 17. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                           | 4781        |
| 18. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                        | 4785        |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                             | 4723        |
| 20. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                 | 4763        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **TRẦN LAN HƯƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 24/04/1992      Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013143995

Ngày cấp: 09/02/2009      Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 1 Tổ 56, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 182 Tổ 16, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN LAN HƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/04/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013143995

Ngày cấp: 09/02/2009      Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 1 Tổ 56, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 182 Tổ 16, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội